

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 24/02/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Tấn Đầu**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Thành Thái**
2. Ông **Hà Ứng Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:* Bà **Mai Thùy Dung** - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2024/TLST- DS, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lê Cao B**, sinh năm 1962. (có mặt)

Nơi cư trú: Số.. đường số .., khu dân cư NAH, phường AH, thành phố RG, tỉnh KG.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp HL, xã TL, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Cao B trình bày:

Nguyên vào ngày 30/5/2023 bà Nguyễn Thị C có mượn ông số tiền 420.000.000 đồng có biên nhận kèm theo để trả nợ vay ngân hàng. Ngày 03/6/2023 bà Chuyên trả được số tiền gốc 400.000.000 đồng, còn thiếu nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi là 16.000.000 đồng. Tổng cộng bà C còn thiếu nợ ông B số tiền là 36.000.000 đồng. Đến ngày 16/9/2023 bà C trả được số tiền là 10.000.000 đồng, hiện nay còn thiếu nợ ông là 26.000.000 đồng (trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 6.000.000 đồng) lãi tính đến ngày 17/9/2023, bà C không chịu trả mặc dù ông B đã đòi nhiều lần đến đã hơn một năm.

Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Cao B yêu cầu:

Yêu cầu xem xét buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho chị số tiền là 26.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, ông B không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Cao B buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Cao B số tiền 26.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Cao B thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản theo đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa ông Lê Cao B yêu cầu xem xét xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị C.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị C.

[3] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Lê Cao B buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Cao B số tiền 26.000.000 đồng là số tiền mà bà C còn thiếu lại từ việc cho bà C vay để đáo hạn nợ ngân hàng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản*”.

[4] - Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Lê Cao B buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Cao B số tiền 26.000.000 đồng là số tiền mà bà C còn thiếu lại từ việc cho bà C vay để đáo hạn nợ ngân hàng; Bị đơn bà Nguyễn Thị C trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, xác minh, niêm yết để cho bà Nguyễn Thị C có ý kiến trình bày hoặc có các yêu cầu gì khác nhưng bà Nguyễn Thị C vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Giao dịch vay tài sản giữa nguyên đơn ông Lê Cao B với bị đơn bà Nguyễn Thị C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản. Ngày 30/5/2023 bà Nguyễn Thị C có vay của ông Lê Cao B số tiền 420.000.000 đồng để đáo hạn nợ ngân hàng; Ngày 03/6/2023 bà Nguyễn Thị C trả được 400.000.000 đồng còn nợ lại là 20.000.000 đồng và nợ tiền lãi là 16.000.000 đồng. Tổng cộng là 36.000.000 đồng. Ngày 16/9/2023 bà Nguyễn Thị C đã trả được 10.000.000 đồng còn lại là 26.000.000 đồng thì bà C không trả cho ông B nữa. HĐXX xét thấy việc bà Nguyễn Thị C đã nhận được tài sản thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nhưng bà C đã vi phạm sự thỏa thuận nên việc ông B yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả cho ông số tiền 26.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Cao B xử buộc bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Cao B số tiền gốc là 26.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật.

[6] - Xét quan điểm của đại viện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận nên ghi nhận để xem xét.

[7] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí là 1.300.000 đồng tuy nhiên hiện tại bà Nguyễn Thị C đã 60 tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà C được miễn án phí dân sự giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Cao B về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản*” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lê Cao B số tiền 26.000.000 đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Tấn Đầu